

ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 12 – GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2020 – 2021

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Củng cố lại kiến thức trong chương trình học kì II gồm các bài: 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong quá trình ôn tập, làm bài kiểm tra.

3. Năng lực

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề sáng tạo; ngôn ngữ .

- Năng lực chuyên biệt bộ môn lịch sử:

+ Tìm hiểu lịch sử.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

II. ĐỀ CƯƠNG

1. Hướng dẫn đề cương theo bài

Chương IV. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)

Nhận biết:

- Nêu được tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954.

- Nêu được nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).

- Nêu được các đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

Thông hiểu:

- Hiểu được yêu cầu cách mạng đối với nhân dân miền Bắc

- Chỉ ra được nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, cách mạng mỗi miền và mối quan hệ giữa nhiệm vụ của hai miền.

- Trình bày được kết quả trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân dân Việt Nam (phá “áp chiến lược”, chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965).

Vận dụng:

- Phân tích được ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960).

- Phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”: chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965.

Vận dụng cao:

- Nhận xét được nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của mỗi miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam - Bắc.

Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973)

Nhận biết:

- Nêu được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam (thắng Vạn Tường).

- Nêu được những thành tích trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ lần thứ hai (tích hợp với mục II. Bài 22).

- Nêu được những thắng lợi về chính trị và ngoại giao của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

- Nêu được ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

- Nêu được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973.

Thông hiểu:

- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

- Trình bày được ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965.
- Trình bày được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).
- Hiểu được ý nghĩa của sự kiện: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

Vận dụng:

- Phân tích được ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” và sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- Phân tích được nguyên nhân Mỹ phải thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.
- Rút ra được đặc điểm chính của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1972).

Vận dụng cao:

- Nhận xét được mối quan hệ, tác động qua lại, ảnh hưởng của cách mạng hai miền Nam - Bắc.
- Rút ra được vai trò của hậu phương miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)

Nhận biết:

- Nêu được bối cảnh và chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.
- Nêu được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- Nêu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Thông hiểu:

- Trình bày được diễn biến chính của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

Vận dụng:

- Phân tích được ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Vận dụng cao:

- Nhận xét được/đánh giá được vai trò lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chương V. Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975.

Nhận biết:

- Nêu được bối cảnh lịch sử của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.
- Nêu được diễn biến quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước
- Nêu được diễn biến, nội dung cơ bản của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976).

Vận dụng:

- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của nước ta sau Đại thắng Xuân năm 1975.
- Phân tích được ý nghĩa của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (tháng 6, 7 - 1976).

Bài 25: Xây dựng CNXH và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986)

Nhận biết:

- Trình bày được kết quả chủ yếu của công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Vận dụng cao

- Liên hệ bài học của công cuộc bảo vệ biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc với cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới, biển và hải đảo hiện nay ở nước ta.

Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000)

Nhận biết:

- Nêu được những thành tựu và những yếu kém của hơn 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Nêu được hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc đề ra chủ trương đổi mới đất nước.
- Nêu được những điểm chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế, chính trị.

Thông hiểu:

- Xác định được những nội dung chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế, chính trị.
- Hiểu được yêu cầu tất yếu của việc đề ra chủ trương đổi mới đất nước.

Vận dụng:

- Phân tích (được) sự đúng đắn trong nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

Vận dụng cao:

- Rút ra được bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới đất nước.

Tổng kết lịch sử Việt Nam**Bài 27: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay****Thông hiểu:**

Hiểu được những nội dung cơ bản của lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay:

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930).
- Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954).
- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- Công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay).

2. Đề minh họa**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Nét nổi bật của tình hình Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được kí kết là gì?

- A. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.
- B. Cả nước đã hoàn thành cách mạng ruộng đất.
- C. Cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Đất nước đã được thống nhất về lãnh thổ.

Câu 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đã xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò nào sau đây với sự phát triển của cách mạng cả nước?

- A. Vai trò quyết định gián tiếp.
- B. Vai trò hỗ trợ và tạo điều kiện.
- C. Vai trò quyết định nhất.
- D. Vai trò quyết định trực tiếp.

Câu 3. “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào để quốc Mỹ đã tiến hành ở Việt Nam?

- A. “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968).
- B. “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973).
- C. “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).
- D. “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 - 1973).

Câu 4. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào sau đây của Mỹ và chính quyền Sài Gòn?

- A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.
- B. Tây Nam bộ, Phước Long, Quảng Ngãi.
- C. Nam Trung bộ, Phước Long, Xuân Lộc.
- D. Phước Long, Xuân Lộc, Phan Rang.

Câu 5. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), năm 1973 nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh 4-1975.
- D. Hiệp định Pari được kí kết 1-1973.

Câu 6. Năm 1969, sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
- B. Đại diện Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam dự Hội nghị Pa-ri.
- C. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí kết.
- D. Hội nghị cấp cao của ba nước Đông Dương được tổ chức.

Câu 7. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng, suy yếu.
- B. Cách mạng miền Nam bắt đầu chuyển sang thế tiến công.
- C. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.
- D. Chính quyền và quân đội Sài Gòn đã đầu hàng hoàn toàn.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là phương châm tác chiến của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975)?

- A. “tiên ăn chắc, đánh ăn chắc”.
- B. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.
- C. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.
- D. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là đặc điểm của tình hình Việt Nam ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. Miền Bắc đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Việt Nam chưa hoàn thành thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn về kinh tế của miền Nam ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975?

- A. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phân tán.
- B. Quá trình công nghiệp hóa bắt đầu được thực hiện.
- C. Quá trình hiện đại hóa bắt đầu được thực hiện.
- D. Số người không biết chữ chiếm tỉ lệ cao.

Câu 11. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Tổ chức hiệp thương chính trị để thống nhất đất nước.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.
- D. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Câu 12. Thẻ thức Quốc kì, Quốc huy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chính thức thông qua tại sự kiện chính trị nào sau đây?

- A. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương (9-1975).
- B. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (7-1976).
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
- D. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).

Câu 13. Trong những năm 1975-1979, quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.
- B. Đấu tranh thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- C. Đấu tranh để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc.
- D. Chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mĩ.

Câu 14. Trong những năm 1975-1979, quân đội Việt Nam đã phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam.
- B. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.
- C. Xây dựng hành lang chiến lược Đông - Tây.
- D. Xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986)?

- A. Đạt được tất cả các mục tiêu của ba chương trình kinh tế.
- B. Đáp ứng nhu cầu to lớn và cấp bách của cuộc kháng chiến.
- C. Xây dựng được cơ sở của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
- D. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp có bước phát triển.

Câu 16. Một trong những khó khăn, hạn chế của Việt Nam sau mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1986) là gì?

- A. Kinh tế miền Nam lệ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Mĩ.
- B. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.
- C. Nền kinh tế mất cân đối lớn, thu nhập quốc dân thấp.
- D. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 17. Thắng lợi quân sự nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 18. Trong những năm 1965-1968, chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở đầu cao trào “*Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt*” trên khắp miền Nam?

- A. Ấp Bắc.
- B. Vạn Tường.
- C. Bình Giả.
- D. Đồng Xoài.

Câu 19. Lĩnh vực nào sau đây được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986)?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị
- C. Văn hóa.
- D. Xã hội.

Câu 20. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân là chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Văn hóa.
- D. Xã hội.

Câu 21. Sự kiện nào sau đây đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2-1930).

C. Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo cách mạng (1941).

D. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 22. Sự kiện lịch sử nào sau đây đã mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền ở Việt Nam?

A. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

C. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi năm 1954.

D. Kháng chiến chống Mỹ thắng lợi năm 1975.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam?

A. Lực lượng quân sự chính quy tinh nhuệ và hùng hậu.

B. Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Quân đội Pháp khủng hoảng, suy yếu và tan rã.

D. Có sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.

Câu 24. Thắng lợi đó “*mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”.

Nhận định trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

A. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

B. Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945

C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).

D. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 25. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong những năm 1945-1954 là gì?

A. Khôi phục kinh tế.

B. Đổi mới đất nước.

C. Kháng chiến, kiến quốc.

D. Kháng chiến chống Mỹ.

Câu 26. Vì sao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân Việt Nam lại bắt đầu từ chiến trường Tây Nguyên?

A. Tây Nguyên có vị trí chiến lược, then chốt.

B. Tây Nguyên thuận tiện cho tiếp tế, hậu cần

C. Lực lượng địch ở Tây Nguyên rất đông

D. Lực lượng của ta mạnh nhất ở Tây Nguyên

Câu 27. Đại hội nào dưới đây của Đảng Cộng sản đã mở đầu công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam?

A. Đại hội V (1982).

B. Đại hội VII (1991).

C. Đại hội VI (1986).

D. Đại hội VIII (1996).

Câu 28. Việt Nam thực hiện Đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.

B. Chưa được các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao.

C. Đất nước vẫn chưa được thống nhất về mặt lãnh thổ.

D. Cả nước đang đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Câu 2 (1,0 điểm): Em hãy nêu các vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).